

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng Viện nghiên cứu Hải sản
(Rà soát, bổ sung năm 2023)**

VIỆN TRƯỞNG VIỆN NGHIÊN CỨU HẢI SẢN

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-BNN-TCCB ngày 06/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện nghiên cứu Hải sản;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 10/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức, Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng của Viện nghiên cứu Hải sản (rà soát năm 2023).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Quyết định này thay thế cho Quyết định số 1142/QĐ-VHS ngày 15/11/2022 của Viện trưởng Viện Nghiên cứu Hải sản về việc ban hành Quy chế thi đua khen thưởng nội bộ Viện Nghiên cứu Hải sản.

Điều 3. Trưởng Phòng Tổ chức, Hành chính, Kế toán trưởng, trưởng các đơn vị thuộc Viện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ TCCB;
- Lưu: VT, TCHC.

Nguyễn Khắc Bát

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN NGHIÊN CỨU HẢI SẢN
Nguyen Khắc Bát

QUY CHẾ
THI ĐUA KHEN THƯỞNG CỦA VIỆN NGHIÊN CỨU HẢI SẢN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1406/QĐ-VHS
ngày 29/11/2023 của Viện trưởng Viện Nghiên cứu Hải sản)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục tiêu

Việc thi đua khen thưởng nhằm động viên, khích lệ và tôn vinh các tập thể, cá nhân thuộc Viện có thành tích xuất sắc, lao động sáng tạo, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Việc bình xét các danh hiệu thi đua được dựa trên cơ sở đề xuất của các đơn vị và được Hội đồng Thi đua khen thưởng của Viện công nhận phù hợp với mỗi đặc thù công tác.

Điều 2. Nguyên tắc

1. Nguyên tắc thi đua

- Tự nguyện, tự giác, công khai;
- Đoàn kết, hợp tác đạt hiệu quả công việc.

2. Nguyên tắc khen thưởng

a. Việc khen thưởng phải đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, kịp thời, chính xác các tập thể và cá nhân thuộc Viện;

b. Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước. Một sáng kiến chỉ được sử dụng một lần khi làm tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng, sáng kiến đã sử dụng khi xét danh hiệu thi đua thì không được dùng trong xét hình thức khen thưởng và ngược lại. Không dùng một sáng kiến để xét nhiều hình thức khen thưởng.

c. Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được.

d. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

đ. Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

3. Nguyên tắc xét chọn

a. Việc khen thưởng phải đảm bảo tỷ lệ cân đối giữa người giữ chức vụ lãnh đạo quản lý và người không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, giữa các nhóm công việc có tính chất tương đồng, trong đó:

- Tỷ lệ viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý không quá 60% trong tổng số cá nhân được công nhận khen thưởng.

- Tỷ lệ viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và người lao động không quá 40% trong tổng số cá nhân được công nhận khen thưởng.

b. Các hình thức và danh hiệu khen thưởng sẽ do Hội đồng thi đua bầu chọn thông qua hình thức biểu quyết theo quy định của Pháp luật về thi đua khen thưởng.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Cán bộ, viên chức, người lao động từ 12 tháng trở lên làm việc tại các đơn vị thuộc Viện (sau đây gọi là cá nhân); tập thể các đơn vị thuộc Viện (sau đây gọi là tập thể).

Chương III

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Cá nhân được bình xét khen thưởng danh hiệu “Lao động tiên tiến” phải đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao đạt năng suất và chất lượng cao;
- b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- c) Tích cực học tập chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ;
- d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

3. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì thời gian học tập được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”

4. Cá nhân mới được tiếp nhận về công tác được bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ.

5. Cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định được bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” nếu có xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận.

6. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

7. Không xem xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho các trường hợp mới tuyển dụng dưới 10 tháng; nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên trong năm không trong các trường hợp quy định tại khoản 2,3, 6 Điều này; bị xử phạt hành chính; bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.

8. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét khen thưởng một lần mỗi năm sau khi thực hiện đánh giá và phân loại chất lượng viên chức.

Điều 5. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b) Có sáng kiến, giải pháp để tăng năng suất lao động, hiệu quả công tác, công trình nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu và áp dụng vào thực tiễn được công nhận sáng kiến cấp cơ sở.

2. Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân được công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Các mức thành tích xếp theo thứ tự ưu tiên như sau và được xét từ cao xuống thấp cho đến khi hết chỉ tiêu:

(1) Tác giả chính của sáng kiến cấp cơ sở được công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ trong năm xét khen thưởng.

(2) Đồng tác giả của sáng kiến cấp cơ sở được công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ trong năm xét khen thưởng, tác giả chính của sáng kiến cấp cơ sở xếp thứ tự theo số lượng sáng kiến từ cao xuống thấp.

Nếu số lượng đồng tác giả sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ, số lượng tác giả chính sáng kiến cấp cơ sở ngang nhau thì xét người có số lượng

đồng tác giả sáng kiến cấp cơ sở nhiều hơn; Nếu số lượng sáng kiến ngang nhau thì xét người có điểm công trình khoa học cao hơn.

(3) Đồng tác giả của sáng kiến cấp cơ sở xếp thứ tự theo số lượng sáng kiến từ cao xuống thấp. Nếu số lượng sáng kiến ngang nhau thì xét người có điểm công trình khoa học cao hơn.

Điều 6. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" được Viện trưởng xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; tham gia đầy đủ các phong trào thi đua do Viện và Bộ phát động;
- c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 7. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" được Viện trưởng đề nghị Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; tham gia tích cực các phong trào thi đua do Viện và Bộ phát động;
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- e. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Chương IV

HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 8. Giấy khen của Viện trưởng

1. Giấy khen của Viện trưởng tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1.1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ và đạt một trong các thành tích sau:

a) Được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

b) Được công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở;

c) Đạt danh hiệu Lao động tiên tiến và có một trong các thành tích sau:

- Trong số 10 người đạt điểm công trình khoa học vượt chỉ tiêu cao nhất trong toàn Viện.

- Tác giả chính hoặc đồng tác giả bài báo quốc tế ISI/Scopus, Q1, Q2, Q3, Q4; chủ biên sách chuyên khảo.

- Tác giả hoặc đồng tác giả của tiến bộ kỹ thuật, sáng chế hoặc giải pháp hữu ích được bảo hộ độc quyền.

- Tác giả hoặc đồng tác giả các giải thưởng về KH-CN cấp tỉnh, cấp Bộ, cấp Nhà nước.

- Chủ nhiệm các nhiệm vụ KH-CN thực hiện đúng tiến độ và nghiệm thu đạt trở lên ở cấp quản lý.

- Tích cực, hiệu quả trong công tác hành chính.

- Tốt nghiệp tiến sỹ đúng thời hạn (không bao gồm thời gian gia hạn) hoặc tốt nghiệp thạc sỹ đúng thời hạn và xếp loại giỏi hoặc xuất sắc.

- Có nhiều nỗ lực trong thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện khó khăn, nguy hiểm.

1.2. Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt nghĩa vụ công dân.

1.3. Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

1.4. Số lượng cá nhân được tặng Giấy khen Viện trưởng không quá 30% tổng số cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

2. Giấy khen của Viện trưởng tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

2.1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ và đạt một trong các thành tích sau:

a) Được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

b) Được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ và đạt một trong các thành tích sau trong năm xét khen thưởng:

- Có điểm công trình khoa học trung bình (điểm/cán bộ khoa học) cao nhất trong toàn Viện;

- Có số lượng sáng kiến cấp cơ sở (tác giả chính) cao nhất trong toàn Viện;

- Có tiên bộ kỹ thuật, sáng chế hoặc giải pháp hữu ích (tác giả chính) được bảo hộ độc quyền;

- Có giải thưởng về KH-CN cấp tỉnh, cấp Bộ, cấp Nhà nước (tác giả chính);

- Có số lượng bài báo quốc tế ISI/Scopus, Q1, Q2, Q3, Q4, sách chuyên khảo (tác giả chính) vượt chỉ tiêu được giao cao nhất trong toàn Viện;

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác hành chính.

2.2. Nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua.

2.3. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm.

2.4. Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách Pháp luật đối với viên chức và người lao động trong đơn vị theo quy định.

3. Việc tặng thưởng Giấy khen đột xuất cho tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt trong công tác hoặc có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua được thực hiện ngay sau khi hoàn thành nhiệm vụ công tác hoặc kết thúc đợt thi đua và do Viện trưởng trực tiếp xem xét, quyết định.

Điều 9. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Đề xuất tặng Bằng khen của Bộ trưởng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Bộ phát động hàng năm;

b) Lập được nhiều thành tích, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc Bộ;

c) Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

2. Đề xuất tặng Bằng khen của Bộ trưởng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc Bộ;

c) Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua;

chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách pháp luật.

Điều 10. Khen thưởng cấp Nhà nước

Được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng hiện hành.

Điều 11. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”

Được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chương IV

**TRÌNH TỰ, PHƯƠNG THỨC
VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**

Điều 12. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp Viện

1. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp cơ sở do Viện trưởng quyết định thành lập, thành phần gồm:

a) Chủ tịch: Viện trưởng;

b) Phó Chủ tịch: Phó Viện trưởng do Viện trưởng chỉ định;

c) Các ủy viên: Trưởng các đơn vị, đại diện Đảng ủy, BCH Công đoàn Viện, BCH Đoàn Thanh niên Viện; Trưởng Ban thanh tra nhân dân;

d) Thư ký Hội đồng: Trưởng Phòng Tổ chức, Hành chính.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp Viện:

- Tư vấn cho Viện trưởng về công tác thi đua khen thưởng tại Viện;

- Tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Bộ về công tác thi đua khen thưởng;

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát và đề xuất sửa đổi, bổ sung các chủ trương, chính sách về công tác thi đua, khen thưởng;

- Theo dõi, đánh giá và kiến nghị, đề xuất với Bộ, Viện trưởng có chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua.

3. Cơ quan thường trực của Hội đồng: Phòng Tổ chức, Hành chính

4. Hội đồng chỉ họp khi có ít nhất 2/3 số thành viên có mặt. Chủ tịch Hội đồng thực hiện bỏ phiếu như các thành viên khác. Cơ quan thường trực Hội đồng xin ý kiến các thành viên vắng mặt bằng văn bản, tổng hợp, báo cáo Chủ

tịch Hội đồng; hoàn thiện Biên bản họp Hội đồng và hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định.

Điều 13. Trình tự, phương thức đề nghị xét khen thưởng

1. Trình tự thực hiện

a) Thời điểm tổ chức bình xét thi đua, khen thưởng:

Căn cứ vào kết quả đánh giá phân loại công chức, viên chức và người lao động vào tháng 11 hàng năm, các đơn vị thuộc Viện tổ chức tiến hành bình xét thi đua, khen thưởng cho các cá nhân và tập thể theo các tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, khen thưởng quy định tại Chương II Quy chế này.

b) Phương thức tiến hành:

Trưởng đơn vị tổ chức họp toàn thể viên chức và người lao động thuộc đơn vị để bình xét thi đua, khen thưởng cho từng cá nhân và tập thể đơn vị. Chỉ tiến hành bình xét khi có ít nhất 2/3 số người tham dự. Quá trình bình xét được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín. Chỉ đề nghị khen thưởng cá nhân, tập thể có từ trên 50% phiếu bầu trở lên.

Đơn vị gửi đề xuất khen thưởng bằng văn bản về Phòng Tổ chức, Hành chính để tổng hợp trình Hội đồng Thi đua, Khen thưởng xem xét.

Căn cứ đề nghị của các đơn vị, Hội đồng Thi đua, Khen thưởng xem xét đề nghị Viện trưởng công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

2. Viện trưởng quyết định tặng danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, Tập thể lao động tiên tiến và tặng Giấy khen cho các cá nhân và tập thể đạt thành tích trong thực hiện nhiệm vụ năm bình xét theo đề nghị của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Viện nghiên cứu Hải sản.

3. Viện trưởng đề nghị Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét quyết định hoặc đề nghị Nhà nước quyết định danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng từ cấp Bộ trở lên cho các cá nhân và tập thể đạt thành tích trong thực hiện nhiệm vụ năm, bình xét theo đề nghị của Hội đồng Thi đua khen thưởng.

4. Trong trường hợp đột xuất, Hội đồng có thể họp bất thường để xem xét khen thưởng

5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Viện trưởng ký quyết định khen thưởng, Phòng Tổ chức, Hành chính có trách nhiệm công bố quyết định khen thưởng trên toàn Viện và thông báo kết quả khen thưởng cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

6. Phòng Tổ chức, Hành chính có trách nhiệm tổ chức thực hiện, hướng dẫn quy trình cho mọi cá nhân, tập thể thuộc Viện; hoàn thiện hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định trình các cấp khen thưởng theo thẩm quyền.

Điều 14. Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng thành tích năm công tác

- Văn bản đề nghị khen thưởng của Trưởng đơn vị (theo mẫu) có chữ ký của Bí thư chi bộ, Trưởng đơn vị và Tổ trưởng công đoàn.
- Biên bản họp thi đua khen thưởng (theo mẫu) kèm theo phiếu bầu, có chữ ký của Trưởng đơn vị, Thư ký hội nghị.
- Báo cáo thành tích công tác (theo mẫu) của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng thành tích đột xuất

- Bản tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể đề nghị khen thưởng có xác nhận, ký tên của Trưởng đơn vị hoặc trưởng đoàn công tác. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Bộ trở lên phải do Viện trưởng xác nhận, ký tên và đóng dấu;
- Văn bản đề nghị khen thưởng của Viện trưởng (nêu rõ mức độ, phạm vi ảnh hưởng của thành tích đã lập được).

Điều 15. Mức thưởng

a) Mức thưởng theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng.

b) Kinh phí khen thưởng được trích từ quỹ khen thưởng của Viện. Đối với các đơn vị trực thuộc Viện (có tư cách pháp nhân, tài khoản, con dấu riêng), kinh phí khen thưởng được trích từ quỹ lương do đơn vị quản lý.

c) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất.

d) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua.

đ) Trong cùng thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Quy chế này thay thế cho Quy chế Thi đua khen thưởng đã ban hành kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-VHS ngày 15/11/2022 của Viện trưởng Viện Nghiên cứu Hải sản.

Điều 17. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Phòng Tổ chức, Hành chính để xem xét, sửa đổi, bổ sung và hoàn chỉnh cho phù hợp.

VIÊN TRƯỞNG

Nguyễn Khắc Bát